



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 229./2025/TB-PC

TP. Hà Nội....., ngày 25 tháng 02 năm 2025
Ha Noi City., February 25th, 2025

THÔNG BÁO NOTIFICATION

Về việc chính sách phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki
Regarding the policy of anti - money laundering, combating the financing of terrorism, preventing the financing of the proliferation of weapons of mass destruction at Vikki Digital Bank Limited

Kính gửi: Quý khách hàng
Attention: Valued Customers

Nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn/ chuẩn mực cao về công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Pháp Luật Việt Nam, các khuyến nghị của các Tổ chức Tài chính quốc tế, cũng như phù hợp với đối tượng khách hàng mà Vikki Bank phục vụ/ *To meet the high standards on anti - money laundering (AML), combating the financing of terrorism (CFT), and preventing the financing the proliferation of weapons of mass destruction (WMD) in accordance with the national law of Vietnam, suggestions of the International Financial Institution, as well as being appropriate for customers served by Vikki Bank.*


Vikki Bank luôn rà soát và cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thường xuyên và duy trì một chương trình hiệu quả đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phản ánh các thông lệ tốt nhất đối một nhà cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng/ *Vikki Bank always reviews and updates the provisions related to AML, CFT, WMD regularly and maintains an effective program for its operations that represents best practices for a service provider of diverse financial services.*

Vikki Bank thường xuyên xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ

phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cho tất cả cán bộ nhân viên có liên quan đến giao dịch tiền tệ, tài sản khác theo chính sách đào tạo hiện hành của Ngân hàng/ *Vikki Bank regularly designs and conducts a training program to raise awareness on measures to AML, CFT, WMD for all staff relating to currency and other asset transactions, according to the bank's current training policy.*

Tất cả các việc làm này của Vikki Bank nhằm nỗ lực bảo vệ cho quyền lợi chính đáng cho Khách hàng, giúp Vikki Bank và Khách hàng phòng tránh các tổn thất tài chính, tổn hại danh tiếng, không bị lợi dụng bởi các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc các mục đích bất hợp pháp khác/ *All of Vikki Bank's activities are in an effort to protect the legitimate interests of the customer, help Vikki Bank and the customer avoid financial losses, harm their reputations, not be taken advantage of by illegal money laundering, the financing of terrorism, the financing of the proliferation of weapons of mass destruction, or other illegal purposes.*

Để biết thêm về chính sách phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Vikki Bank, vui lòng tham khảo thông tin tại Phụ lục đính kèm/ *To know more about Vikki Bank's policies on preventing and combating money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction, please refer to the attached appendix.*

Trân trọng/ *Best regards./* 

Nơi nhận /Recipients:

- Như kính gửi/ *As Attention;*
- Lưu: VP. Vikki Bank, P.Pháp chế/ *Filed at the Vikki Bank's Office, Legal Department.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



Trần Xuân Huy

PHỤ LỤC

APPENDIX

BẢN TÓM TẮT QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT TẠI VIKKI BANK

SUMMARY REGULATIONS ON ANTI MONEY LAUNDERING, COMBATING THE FINANCING OF TERRORISM, PREVENTING THE FINANCING THE PROLIFERATION OF WEAPONS OF MASS DESTRUCTION AT VIKKI BANK

(Đính kèm theo Thông báo số 229../2025/TB-PC ngày 25./02/2025)

(Attached to Notice No. 229../2025/TB-PC dated 25./02/2025)

Chương I

Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG

GENERAL PROVISIONS

1. Mục đích/Purpose

Quy định này nhằm thực hiện mục tiêu phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; đồng thời nâng cao uy tín và chất lượng giao dịch của Vikki Bank/ *This regulation's purpose is to fulfill the objectives of anti - money laundering, combating the financing of terrorism, preventing the financing the proliferation of weapons of mass destruction, contribute to protecting national security and social order and safety, protect the legal rights and interests of individuals, agencies and organizations; at the same time advance the reputation and quality of transactions at Vikki Bank.*

2. Phạm vi điều chỉnh/ Scope of adjustment

Quy định này hướng dẫn cơ chế và các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Vikki Bank trong các giao dịch tiền tệ hay tài sản khác; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng

bổ và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/ *This regulation guides the mechanisms and measures for anti - money laundering (AML), combating the financing of terrorism (CFT), preventing the financing the proliferation of weapons of mass destruction (WMD) at Vikki Bank in currency or other asset transactions; responsibilities of units and individuals in the anti - money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction; international cooperation in the field of anti - money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction.*

3. Đối tượng áp dụng/ *Subjects of application*

Quy định phòng, chống rửa tiền/ tài trợ khủng bố của Vikki Bank áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức Việt Nam; người nước ngoài sinh sống tại Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài hoặc người không có quốc tịch không cư trú, không hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có giao dịch tài chính, giao dịch tài sản khác với Vikki Bank/ *Vikki Bank's regulations on AML, CFT, WMD apply to Vietnamese individuals and organizations; foreigners living in Vietnam or foreign organizations, international organizations, non-governmental organizations operating in the Vietnamese territory; foreign individuals, organizations or non - residents with no nationality who operate in the Vietnamese territory and have financial transactions or other property transactions with Vikki Bank.*

4. Giải thích từ ngữ/ *Explanation of words*

4.1. **Đơn vị/ *Units***: Bao gồm các Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc Hội Sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh trên toàn hệ thống Vikki Bank/ *includes Departments, Offices, Centers under Head Office, Branches, Transaction Offices under Branches throughout Vikki Bank system.*

4.2. **Cục Phòng, chống rửa tiền/ *Anti-Money Laundering Department***: đơn vị tình báo tài chính thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ *is financial intelligence unit under the Banking Inspection and Supervision Agency - the State Bank of Vietnam.*

4.3. **OFAC (Office of Foreign Asset Controls)**: Cục kiểm soát tài sản nước ngoài trực thuộc Bộ tài chính Hoa Kỳ/ *Office of Foreign Assets Control is under the United States Department of Treasury.*

4.4. **EU (European Union):** Cộng đồng chung Châu Âu/ *The European Union.*

4.5. **UN (United Nations):** Liên Hợp Quốc.

4.6. **FATF (Financial Action Task Force):** Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền/ *Financial Task Force on Anti-Money Laundering.*

4.7. **Ban Điều hành phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Vikki Bank (Ban ĐH PCRT)/ *The board of anti - money laundering, combating the financing of terrorism, preventing the financing the proliferation of weapons of mass destruction at Vikki Bank (AML Board):*** Được thành lập theo Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thành lập Ban Điều hành Phòng, chống rửa tiền tại Vikki Bank, nhằm đảm bảo việc thực hiện công tác về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật và Vikki Bank/ *established under the Decision of the Board of members on the establishment of the Anti-Money Laundering Executive Board at Vikki Bank, in order to ensure the implementation of the work on anti - money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction in accordance with the legal regulations and Vikki Bank's regulations.*

4.8. **Bộ phận Phòng, chống rửa tiền và FATCA/ Anti-Money Laundering and FATCA Team:** Là bộ phận chuyên trách về công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (FATCA) trực thuộc Phòng Pháp chế của Khối Giám sát - Tuân thủ/ *is a division dedicated to anti-money laundering and compliance with the US Foreign Accounts Tax Compliance Act (FATCA) under the Legal Department of the Compliance Monitoring Division.*

4.9. **Thỏa thuận pháp lý/ Legal Agreement:** Là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận/ *is an agreement in the form of a trust or another form of a similar nature established under a foreign law, allowing the trustee to receive the transfer of legal ownership of assets from the entrusting party to perform administer, manage or supervise the assets for the benefit of the beneficiaries or for the purposes defined in the agreement.*

4.10. **Quan hệ ngân hàng đại lý/ *Correspondent banking relationship***: Là quan hệ được hình thành từ việc một ngân hàng tại một quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho một ngân hàng đối tác tại một quốc gia, vùng lãnh thổ khác/ *a relationship formed by a bank in a country or territory which providing banking, payment and other services to a partner bank in another country or territory.*

4.11. **Ngân hàng vỏ bọc/ *Shell bank***: Là ngân hàng không có sự hiện diện thực tế tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà tại đó ngân hàng phải được thành lập và cấp phép, đồng thời không có sự liên kết hoặc kiểm soát của bất kỳ định chế tài chính nào đã được quản lý và giám sát/ *a bank that has no physical presence in the country or territory in which it must be established and licensed, and is not affiliated with or controlled of any regulated and supervised financial regime.*

Chương II

Chapter II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

MEASURES FOR ANTI – MONEY LAUNDERING, COMBATING THE FINANCING OF TERRORISM, PREVENTING THE FINANCING THE PROLIFERATION OF WEAPONS OF MASS DESTRUCTION

5. Chính sách chấp nhận khách hàng/ *Customer acceptance policy*

5.1. Điều kiện chấp nhận khách hàng của Vikki Bank/ *Customer acceptance condition at Vikki Bank*

5.1.1. Tất cả các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước **đáp ứng đầy đủ** các quy định của Pháp luật, quy định của Vikki Bank tương ứng với từng loại dịch vụ, từng giao dịch cụ thể theo từng thời kỳ và/ *All domestic, international individuals and organizations who are fullfill to meet regulations of Vietnamese, regulations of Vikki Bank is associated with each type of service, each specific transaction from time to time; and*

5.1.2. Các khách hàng **không** nằm trong danh sách đen, danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, danh sách cá nhân, tổ chức bị cấm vận bởi OFAC, EU, UN hoặc các đối tượng mà Vikki Bank nhận được từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nội dung không cho phép Vikki Bank thực hiện giao dịch với các khách hàng này/ *Not in the black list, designation list of Resolutions of the United Nations Security Council relating to terrorism and the financing of terrorism and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction, lists of individuals, organizations that are embargoed by OFAC, EU, UN or other entities that Vikki Bank receives from competent state agencies with the content of not allowing Vikki Bank to conduct transactions with these customers.*

5.1.3. Các khách hàng **không** có quốc tịch/ địa chỉ cư trú/ trụ sở hoạt động tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ nằm danh sách cấm vận toàn phần bởi UN, EU, OFAC được ban hành trong từng thời kỳ/ *Not have nationality/residence address/office of operation in countries/territories on the list of total embargoed by UN, EU, OFAC issued from time to time.*

5.1.4. Các khách hàng **không thực hiện** các giao dịch liên quan đến các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/
Not perform transactions involving money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction.

5.1.5. Các khách hàng **không** có hoạt động kinh doanh không xác định được tính hợp pháp/
Not have business activities that cannot be determined legally.

5.2. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Vikki Bank thực hiện tra soát thông tin khách hàng và các bên có liên quan theo các danh sách liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/
At the request of the State Bank, Vikki Bank conducts a screen information of customers and related parties according to the lists related to the prevention and combat of money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction.

5.3. Vikki Bank có quyền từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ với khách hàng khi Vikki Bank không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đánh giá tăng cường do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ/
Vikki Bank has the right to refuse to open an account, establish a relationship, perform a transaction or terminate a relationship with a customer when Vikki Bank cannot complete the identification, update and verification of customer identification information, enhanced review due to customers refusing to provide information or providing incomplete information.

5.4. Vikki Bank phải áp dụng các biện pháp tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản và tuân thủ các quy định cấm thực hiện giao dịch với các tổ chức, cá nhân, trong danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định pháp luật/
Vikki Bank must apply measures to suspend circulation, block accounts, seal and seize money and assets and comply with regulations prohibiting transactions with organizations and individuals in the list of Resolutions of the United Nations Security Council related to terrorism, the financing of terrorism, the financing of the proliferation

of weapons of mass destruction and the black list prepared by the Ministry of Public Security in accordance with law.

6. Vikki Bank nhận biết khách hàng qua các thông tin sau/ Vikki Bank identifies customers through the following information

6.1. Thông tin về khách hàng và người đại diện khách hàng (nếu có)/ *Information about the customer and the customer representative (if any):*

6.1.1. Đối với khách hàng cá nhân có 01 (một) quốc tịch là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có)/ *Individual customers have just one Vietnamese nationality: full name; date of birth; nationality; profession, position; phone number; identity card number or citizen identification number or personal identification number or passport number, date of issue, place of issue; address of the place of permanent residence registration and other current residence (if any).*

6.1.2. Đối với khách hàng cá nhân có 01 (một) quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/ *Individual customers have 01 (one) foreign nationality who reside in Vietnam: full name; date of birth; nationality; profession, position; phone number; passport number, date of issue, place of issue; number of entry visa, except for cases where visas are exempted as prescribed by law; address of registered residence abroad and registered address of residence in Vietnam.*

6.1.3. Đối với khách hàng cá nhân có 01 (một) quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ cư trú ở nước ngoài/ *Individual customers have a foreign nationality being who does not reside in Vietnam: full name; date of birth; nationality; profession, position; passport number or identification information issued by a foreign competent authority, date of issue, place of issue; address of residence abroad.*

6.1.4. Đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 (hai) quốc tịch trở lên: thông tin theo điểm 6.1.1 đến 6.1.3, khoản 6.1 Mục này; quốc tịch, địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Individual customers who have 02 (two) nationalities or more: information according to points 6.1.1 to 6.1.3, Clause 6.1 of this Section; nationality, residential address in the other country of nationality.*

6.1.5. Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có); số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam/ *Individual customers who are stateless: full name; date of birth; profession, position; number of papers valid for international travel (if any); visa number; immigration visa-issuing agencies, except for cases exempted from visas as prescribed by law; address of registered place of residence abroad (if any), address of registered place of residence in Vietnam.*

6.1.6. Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) của tổ chức bao gồm các thông tin đối với khách hàng cá nhân nêu trên và các thông tin tại điểm 6.1.1 đến 6.1.4 hoặc 6.1.5, khoản 6.1 Mục này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức/ *For entities: full and abbreviated transaction name; address of head office; establishment license number, business identification number or tax identification number; phone number; fax number, website (if any); field of activity and business; information about the founder, legal representative, director or Chief Executive Officer, chief accountant or person in charge of accounting (if any) of the organization, including information for individual customers mentioned above and information at Points 6.1.1 to 6.1.4 or 6.1.5, Clause 6.1 of this Section in case the founder is an organization.*

6.2. Ngày, tháng, năm mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch/ *Day, month, year of account opening or transaction.*

6.3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: bao gồm các thông tin nhận biết tại khoản 6.1 Mục này, đồng thời Đơn vị xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo các tiêu

chí sau/ *Information of beneficial owner: includes identifying information in Clause 6.1 of this Section, and at the same time, the Unit identifies the beneficial owner according to the following criteria:*

6.3.1. Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó/ *Individuals who actually own an account or a transaction: account owner, account co-owners, or anyone who has control over the operation or interests of such an account or transaction.*

6.3.2. Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ trở lên của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó/ *Individuals have the right to govern legal entities: An individual directly or indirectly holding 25% (twenty-five percent) of the charter capital or more of the entity; private enterprise owners; other individual actually controls such entity.*

6.3.3. Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền/ *Individuals have the right to govern an investment trust or authorization agreement: Individual entrusting or authorizing; individuals have the right to govern individuals, entities or organizations entrusting or authorizing.*

6.3.4. Đối với khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền, Đơn vị thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó/ *For customers who are legal entities or when providing services with an authorization agreement, the Unit collects information about ownership and control structure to identify individuals with interests in controlling the activities of such legal entities or authorization agreement.*

6.4. Theo quy định của pháp luật Vikki Bank có trách nhiệm và được quyền yêu cầu khách hàng khi mở tài khoản hoặc thiết lập mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo cung cấp các thông tin để xác định việc tham gia thỏa thuận pháp lý. Trường hợp khách hàng tham gia vào thỏa thuận pháp lý, Đơn vị phải thực hiện nhận biết chủ sở hữu hưởng lợi

thông qua các thông tin sau/*According to the provisions of law, Vikki Bank is responsible and entitled to require customers to report and provide information to determine entering into a legal agreement when opening an account or establishing a business relationship or performing a transaction of great value. In case the customer enters into a legal agreement, the Unit must identify the beneficial owner through the following information:*

6.4.1. Tên của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền (nếu có)/ *Name of organization or individual entrusting or authorizing (if any).*

6.4.2. Ngày, tháng, năm của văn bản ủy thác, ủy quyền/ *Date, month and year of the entrustment or authorization document.*

6.4.3. Nội dung ủy thác, ủy quyền bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác, ủy quyền thực hiện giao dịch/ *Contents of entrustment and authorization include the value of money, entrusted or authorized assets to perform transactions.*

6.4.4. Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền được thiết lập và chịu sự điều chỉnh của pháp luật/ *The country of organizations and individuals entrusting or authorizing is established and governed by law.*

6.4.5. Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)/ *Identification number of the entrustment or authorization issued by a competent state agency (if any).*

6.4.6. Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan/ *Identification beneficiary information and information of related individuals and organizations.*

6.4.7. Đơn vị có trách nhiệm và được quyền yêu cầu khách hàng cung cấp văn bản ủy thác để nhận dạng, xác minh và lưu trữ hồ sơ liên quan đến ủy thác, ủy quyền của các thông tin được đề cập đã nêu trên/ *The unit is responsible and entitled to request the customer to provide the entrustment document to identify, verify and store records related to the entrustment and authorization of the information mentioned above.*

6.5. Hình thức, mục đích, giá trị giao dịch/ *Form, purpose, transaction value.*

6.6. Đối với giao dịch chuyển tiền điện tử bao gồm cả thông tin tên, địa chỉ, số tài khoản... về người phát lệnh chuyển tiền đầu tiên (nếu có)/ *For*

electronic money transfer transactions, including name, address, account number... about the person who issued the first money transfer order (if any).

7. Xác minh thông tin khách hàng/ *Verify the customers' identification information*

Vikki Bank sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng, gồm/ *Vikki Bank uses documents and data to verify the customers' identification information, including:*

7.1. Sử dụng các tài liệu, dữ liệu gốc đáng tin cậy để nhận dạng và xác minh nhận dạng khách hàng như/ *Use reliable original documents and data to identify and verify customers identification such as:*

7.1.1. Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân; thẻ căn cước công dân; hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng; chứng minh nhân dân quân đội; giấy khai sinh (đối với công dân dưới 15 (mười lăm) tuổi)/ *For individuals: identification card; citizen identification card; or valid passport; military identity card; birth certificate (for citizens under 15 (fifteen) years old).*

7.1.2. Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); Các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi/ *For entities: an establishment license, establishment decision, or certificate of business registration; a decision on reorganization, dissolution, bankruptcy or termination of operation of the organization (if any); the organization's charter; appointment decision or contract to hire the Director or Chief Executive Officer, Chief Accountant or person in charge of accounting (if any); and documents and data related to the founder, the legal representative of the organization, the beneficial owner.*

7.1.3. Và các giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để phục vụ công tác xác minh thông tin khách hàng/ *And other papers issued by competent state agencies to serve the verification of customer information.*

7.2. Vikki Bank có thể sử dụng bên thứ ba để xác minh nhận dạng khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật/ *Vikki Bank may hire a third party to*

verify customers' identification information in accordance with the provisions of the law.

7.3. Các tài liệu, dữ liệu gốc đáng tin cậy này phải được lưu giữ một bản sao và cập nhật khi khách hàng có sự thay đổi thông tin hoặc tùy theo mức độ rủi ro của khách hàng/ *These reliable original documents and data must be kept a copy and updated when the customer changes information or depending on the risk level of the customer.*

8. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro và đánh giá tăng cường/ *Classify customers by level of risk and enhanced due diligence*

8.1. Đơn vị thực hiện phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro rửa tiền theo quy định nội bộ áp dụng theo từng thời kỳ/ *The unit implements classification of customers base on the level of money laundering risk by internal regulations that are applied from time to time.*

8.2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài việc thực hiện việc nhận biết khách hàng theo Mục 6 và xác minh thông tin khách hàng theo Mục 7, Đơn vị phải áp dụng biện pháp tăng cường nhằm tìm hiểu nguồn gốc tiền và tài sản của khách hàng. Giám sát các giao dịch của khách hàng để đảm bảo giao dịch của khách hàng phù hợp với bản chất, mục đích thiết lập mối quan hệ và hoạt động của khách hàng/ *For customers with a high-risk level of money laundering, in addition to performing customer identification under Section 6 and verifying customer information under Section 7, the Unit must apply enhanced due diligence measures to find out the source of the customer's money and assets. Customers transactions should be monitored to verify that they are appropriate for the type, purposes of forming the relationship, and activities of the customer.*

9. Cung cấp thông tin và báo cáo giao dịch/ *Provide transaction information and reports*

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Vikki Bank có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu và báo cáo các giao dịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền như: Báo cáo giao dịch có giá trị lớn; Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử; Báo cáo giao dịch đáng ngờ; Báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.../ *According to the regulations of the State Bank, Vikki Bank is responsible for providing information upon request and reporting transactions to competent state agencies such as: reports of high value transactions; electronic money transfer transactions*

report; suspicious transaction report; report money laundering to the financing of terrorism and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction...

10. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị/ *Politically Exposed Person*

10.1. Vikki Bank rà soát các nguồn thông tin đã thu thập, bao gồm cả nguồn thông tin về danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để lập danh sách PEP áp dụng tại Vikki Bank/ *Vikki Bank reviewed the collected information sources, including the source of information on the list of PEPs announced by the State Bank of Vietnam, to compile a list of PEPs applied at Vikki Bank.*

10.2. Nếu khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi được xác định là PEP, những người liên quan đến PEP thì các Đơn vị thực hiện các biện pháp đánh giá tăng cường sau đây/ *If a customer or beneficial owner is identified as a PEP or involved in the PEP, Units undertake the following enhanced assessment measures:*

10.2.1. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc mở tài khoản hoặc thiết lập quan hệ theo quy định/ *Submit the request for account opening or relationship setup to competent authorities for approval.*

10.2.2. Thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng/ *Take appropriate measures to verify the origin of customer assets.*

10.2.3. Tăng cường giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với khách hàng/ *Improve the monitoring of business relationships throughout the process of dealing with customers.*

10.2.4. Xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết/ *Review suspicious transaction reports if necessary.*

10.3. Vikki Bank áp dụng biện pháp quy định tại khoản 10.2 Mục này đối với khách hàng là: Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của cá nhân được xác định là PEP; Đồng sở hữu với cá nhân được xác định là PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do cá nhân được xác định là PEP sở hữu/ *Vikki Bank applies the measures specified in Clause 10.2 of this Section to customers who are: father, mother, wife, husband, child, biological brother,*

sister, younger brother of an individual identified as PEP; Co-ownership with an individual identified as a PEP of one or more legal entities, legal agreements; The beneficial owner of one or more legal entities, legal agreement by an individual identified as a PEP.

11. Quan hệ ngân hàng đại lý/ *Correspondent banking relationship*

11.1. Vikki Bank không ký kết hợp đồng đại lý/ giao dịch với ngân hàng vỏ bọc/ *Vikki Bank are prohibited from signing contracts or dealing with shell banks.*

11.2. Khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác, Vikki Bank sẽ/ *When establishing a correspondent banking relationship with a partner bank, Vikki Bank will:*

11.2.1. Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác theo Mục 6 và 7 và các thông tin khác như: mục đích và lý do thiết lập mối quan hệ; tên cơ quan quản lý của ngân hàng đối tác và đánh giá, xếp loại uy tín của cơ quan có thẩm quyền hoặc của tổ chức chuyên môn đối với ngân hàng đối tác, để biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác và bảo đảm ngân hàng đối tác phải chịu sự giám sát, quản lý của cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài; thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hoặc các vi phạm pháp luật khác về phòng, chống rửa tiền; hiểu rõ về trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ ngân hàng đại lý/ *Collect information about the partner bank according to Sections 6 and 7 and other information, such as: purpose and reason for establishing the relationship; the name of the partner bank's regulatory agency, the assessment and rating of the reputation of the competent authority or of a professional organization, in order to fully know the nature, the reputation of the partner bank, and ensure that it is subject to the supervision and management of the foreign competent management agency; information about whether the partner bank has been investigated for money laundering or other violations of the law on AML; clearly understand the responsibilities of the partner bank to AML in the correspondent banking relationship.*

11.2.2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp về PCRT của ngân hàng đối tác/ *Evaluate the implementation of AML measures of the partner bank.*

11.2.3. Phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền của Vikki Bank trước khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý/ *Must be*

approved by Chief Executive Officer or authorized person of Vikki Bank before establishing correspondent banking relationship.

11.2.4. Trong trường hợp khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại Vikki Bank, Vikki Bank phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng, có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Vikki Bank. Tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại Vikki Bank không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc/ *In case the partner bank's customers can pay through the partner bank's account opened at Vikki Bank, Vikki Bank must ensure that the partner bank has fully implemented the identification and updating of customer's information, and have the ability to provide customers' identification information at the request of Vikki Bank. A account of the partner bank that opened at Vikki Bank not allowed to be used by shell banks.*

12. Biện pháp trì hoãn giao dịch/ *Measures to postpone transactions*

Vikki Bank áp dụng các biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau đây: Khi có căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan đến giao dịch thuộc danh sách đen; Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các luật có liên quan; Có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội/ *Vikki Bank applies measures to postpone transactions in accordance with the law in the following cases: When there are grounds to suspect or detect that the parties involved in the transaction are in the black list; At the request of a competent state agency in accordance with relevant laws; There is reason to believe that the transaction requested is related to criminal activities.*

13. Biện pháp phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản/ *Measures to freeze accounts, seal, blockade or seize assets*

Vikki Bank thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản của các tổ chức, cá nhân khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và báo cáo việc thực hiện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngay khi thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản hoặc niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản/ *Vikki Bank shall freeze accounts or apply measures to seal, blockade or seize assets of organizations and individuals upon a decision of a competent state*

agency in accordance with the law and report to the State Bank of Vietnam immediately.

14. Lưu trữ và bảo mật thông tin/ *Information storage and security*

14.1. Vikki Bank lưu giữ các hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật/ *Vikki Bank maintains records and documents in accordance with the law.*

14.2. Vikki Bank thực hiện bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vikki Bank/ *Vikki Bank maintains the confidentiality of customer information in accordance with laws and internal regulations of Vikki Bank.*

15. Đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Vikki Bank/ *Risk assessment of money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction by Vikki Bank*

15.1. Căn cứ vào hướng dẫn tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo từng thời kỳ, Vikki Bank thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của mình/ *Based on the guidance on criteria and methods of risk assessment for money laundering from time by time by the State Bank of Vietnam, Vikki Bank conducts risk assessments of money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction.*

15.2. Hàng năm, kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro phải được Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt, ký ban hành và được gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày được ban hành hoặc phê duyệt/ *Annually, the risk assessment or update results must be approved, signed by the Board of members or Chief Executive Officer and sent to the State Bank of Vietnam within 45 (forty five) days from the date of issue or approval.*

15.3. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của mình, Vikki Bank phải xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro được phát hiện từ báo cáo đánh giá rủi ro và phải được Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt, ký ban hành/ *Based on the results of its risk assessment of money laundering, the financing of terrorism, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction, Vikki*

Bank must develop policies and procedures to manage the risks detected in the report. These policies and procedures must be approved, signed, and promulgated by the Board of members or the Chief Executive Officer.

16. Kiểm toán và kiểm soát nội bộ/ *Internal audit and internal control*

16.1. Hàng năm, Vikki Bank có trách nhiệm tiến hành kiểm toán nội bộ công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, kiểm tra, rà soát, đánh giá độc lập, khách quan hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và kiến nghị biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/ *Annually, Vikki Bank is responsible for conducting internal audits on AML, CFT and WMD activities, examination, review, and assessment independently of the internal control system, compliance with internal regulations on AML, CFT and WMD, and recommendations for measures to improve the effectiveness of activities in AML, CFT and WMD.*

16.2. Mọi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm toán, kiểm soát nội bộ phải được báo cáo cho Trưởng Ban Điều hành Phòng, chống rửa tiền/ Tổng Giám đốc để xử lý/ *Any violations detected during the internal audit and control process must be reported to the Head of the AML Board/Chief Executive Officer for handling.*

16.3. Chậm nhất sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Vikki Bank phải gửi báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho Cục Phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước/ *At least 60 (sixty) days from the end of the fiscal year, Vikki Bank must send the internal audit report for AML activities to the AML Department of the State Bank.*

17. Đào tạo công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt/ *Training on AML, CFT and WMD*

17.1. Hàng năm, Vikki Bank thực hiện đào tạo, nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cho tất cả cán bộ, nhân viên có liên quan đến giao dịch tiền tệ, tài sản khác của Ngân hàng theo chính sách đào tạo hiện hành của Ngân hàng/ *Annually, Vikki Bank conducts training and awareness raising about measures to AML, CFT, and the financing of the proliferation of weapons of mass destruction*



in currency/other assets transactions for all relevant officers and employees in accordance with the unit's current training policy.

17.2. Đơn vị phải đào tạo kiến thức, nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày được tuyển dụng cho các các nhân viên mới tuyển dụng dự kiến đảm trách nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền và các nhiệm vụ khác liên quan đến giao dịch tiền, tài sản với khách hàng/ *The unit must provide training in knowledge and major of AML, CFT, and WMD within 06 (six) months from the date of recruitment for new employees who are expected to undertake the AML tasks and other tasks involved in money, asset transactions with customers.*